

Số: 332/2023/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phan Báu**.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 253/TLST-DS ngày 21/6/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 939/2023/QĐ-MPH ngày 03/3/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Diệp H**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **B T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: Bà **Phùng Thị L**, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ liên hệ: **Số E Đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** (Giấy ủy quyền số 003824 ngày 10/05/2022 tại **Văn phòng C**, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Kim E**, sinh năm 1972.

2. Bà **Trần Ngọc L1**, sinh năm 1969.

3. Ông **Trần H1**, sinh năm 1975.

4. Bà **Trần Tố N**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: **B G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Cùng có người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phùng Thị L**, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: **Số E Đường số H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** (Giấy ủy quyền số 005928 ngày 28/7/2022 tại **Văn phòng C**, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Bà **Trần N1**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 17 BERTHA ST SPRINGVALE VIC 3171, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần Nhật T, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ liên hệ: Số E Đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 142 ngày 24/02/2022 tại trụ sở Đ tại Australia).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết ngày 18/02/2022 và ngày 17/5/2022; Ý kiến trình bày tại bản tự khai; Đơn xin xác nhận thời điểm ông Trần T1 xóa hộ khẩu thường trú; Đơn xin vắng mặt của bà Phùng Thị L là người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp H trình bày:

Ông Trần T1 (sinh ngày 16/6/1964) có mẹ là bà Trần Yến H2 (sinh năm 1937, chết năm 2021) theo Trích lục văn kiện thế vì hộ tịch số 922 ngày 06/11/1973. Cha ông Trần T1 không rõ tên tuổi, năm sinh, năm mất. Ông T1 không có vợ, không đăng ký kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với ai, không có con (con ruột, lẫn con nuôi).

Nguyên ông Trần T1 cư trú cùng gia đình tại địa chỉ B G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 7 năm 1978, ông T1 làm thủ tục chuyển hộ khẩu đến địa chỉ ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ 611982 ngày 01/10/1976). Cũng trong năm 1978, ông T1 trở bệnh nên được đưa về nhà tại đại chỉ B G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để gia đình chăm sóc, chữa trị. Sau đó, ông T1 bỏ đi đâu không rõ, không liên lạc được, dù gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin nào về ông T1.

Ông Diệp H có làm đơn đề nghị xác nhận nơi cư trú của ông T1 tại địa chỉ 235, tổ A, Khu I, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Theo đó, Công an xã B xác định trên địa bàn xã B, huyện C, tỉnh An Giang không có thông tin của đương sự Trần T1 (sinh năm 1964) và không có trong bộ HK11 mà Công an xã quản lý.

Nay ông Diệp H (anh ruột ông Trần T1) yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Trần T1 (sinh ngày 16/6/1964), nơi cư trú cuối cùng: B G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của Bộ T2 dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên họp hôm nay.

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Diệp H**, tuyên bố ông **Trần T1** là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến yêu cầu của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Ông **Diệp H** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Trần T1** là đã chết. Đây là yêu cầu về dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vụ việc có đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) **Trần Kim E**, **Trần Ngọc L1**, **T**, **Trần Tố N** đã ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho bà **Phùng Thị L** và có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông **Diệp H** đã ủy quyền cho bà **Phùng Thị L**, được toàn quyền tự quyết định mọi vấn đề liên quan trong vụ việc ông **Diệp H** yêu cầu tuyên bố ông **Trần T1** là đã chết, bà **L** đã trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] **Xét yêu cầu của ông **Diệp H** về việc yêu cầu tuyên bố ông **Trần T1** là đã chết:**

Theo kết quả xác minh ngày 17/3/2023 của **Công an P**, **Quận F**, **Thành phố Hồ Chí Minh**: Từ năm 1976 đến năm 1978, ông **Trần T1** (sinh năm 1964) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **B G**, **Phường A**, **Quận F**, **Thành phố Hồ Chí Minh**. Đến ngày 11/7/1978, đương sự **T1** xóa hộ khẩu thường trú chuyển đến **ấp P**, **xã B**, **huyện C**, **tỉnh An Giang**.

Theo kết quả xác minh tại Công văn số 55/CV-CAX ngày 19/10/2022 của **Công an xã B**, **huyện C**, **tỉnh An Giang** gửi Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh: Qua rà soát trên bộ HK11 và trên dữ liệu dân cư của **Công an xã B**, **huyện C**, **tỉnh An Giang** và kết hợp xác minh tại địa bàn **ấp P và P**, **xã B**, **huyện C**, **tỉnh An Giang** thì không có ai tên **Trần T1** (sinh ngày 16/6/1964).

Ông **Diệp H** đã thông báo tìm kiếm thông tin ông **Trần T1** trên **B**, **Đ1** tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm ông **Trần T1** nhưng vẫn không có tin tức. Như vậy, ông **T1** đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều

68, Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông **Diệp H** tuyên bố ông **Trần T1** đã chết, thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó là ngày 11/7/1978. Vì vậy, ngày chết của ông **Trần T1** được xác định là ngày tiếp theo liền kề của thời hạn 05 năm, là ngày 12/7/1983.

Do đó, ý kiến phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp là có cơ sở nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 72 Bộ luật dân sự 2015, khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông **Trần T1** (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông **Diệp H** thực hiện đăng ký khai tử cho ông **Trần T1** theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông **Diệp H** đã được giải thích thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí Tòa án, vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, không có đơn đề nghị được miễn, nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b, c khoản 1 Điều 37, các Điều 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72; Điều 147 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Diệp H** về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”.

Tuyên bố ông **Trần T1**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1964; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **B G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** là đã chết.

Ngày chết của ông **Trần T1** là ngày 12/7/1983.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông **Trần T1** (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông **Diệp H** thực hiện đăng ký khai tử cho ông **Trần T1** theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Diệp H** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0002436 ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông **Diệp H** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở nước ngoài thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Báu

